TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05-5-2023
"V/v *ly hôn, nuôi con chung giữa* chị L- anh Y"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Ngọc Tân.

2. Bà Phạm Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.
- Bị đơn: Anh Phạm Văn Y, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

(*Tại phiên tòa có mặt chị L, Anh Y có đơn xin xử án vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai nguyên đơn là chị Đỗ Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Văn Y tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/11/2012, sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại tỉnh Bình Dương. Trong quá

trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 8/2018 cho tới nay vợ chồng sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị xin được ly hôn anh Y.

-Về con chung: Chị L khai vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Bích Ng, sinh ngày 20/01/2014 và Phạm Minh Tr, sinh ngày 03/01/2017, con chung do chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn xảy ra chị L đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Chị L khai vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Đối với bị đơn là anh Phạm Văn Y: Tại đơn lựa chọn Tòa án và đơn xin xử án vắng mặt ngày 14/4/2023 anh Y trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh xác nhận lời khai của chị L về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn, nay anh xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí xin được ly hôn chị L. Về con chung anh Y xác nhận vợ chồng có 02 con chung hiện do chị Lđang trực tiếp nuôi dưỡng như chị L đã khai, anh Y đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay. Về tài sản chung anh Y khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị L khởi kiện ly hôn với anh Phạm Văn Y. Anh Y là bị đơn, đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa, anh Y đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ kiện nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, bị đơn đã có đơn đề nghị xin được xét xử vắng mặt gửi Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị L và anh Phạm Văn Y được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/11/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai sinh sống và lao động tự do tại tỉnh Bình Dương, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 8/2018 mâu thuẫn căng thẳng, chị L và anh Y đã trở về quê sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Llàm đơn khởi kiện ly hôn, anh Y đã làm đơn lựa chọn Tòa án huyện Quỳnh Phụ là nơi

giải quyết vụ kiện ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho các đương sự, anh Y đã có đơn xin xử án vắng mặt (*Có xác nhận của UBND* xã Đ) gửi Tòa án. Nội dung đơn anh Y xác nhận tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Lkhông còn và đề nghị xin được ly hôn, do công việc và đường xá xa xôi, anh không thể về Tòa án Quỳnh Phụ tham gia tố tụng được, anh đề nghị xin được xử án vắng mặt. Đối với chị Lquá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Lgiữ nguyên quan điểm đề nghị xin được ly hôn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị Lvà anh Y đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lđược ly hôn anh Y là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị Lvà anh Y có 02 con chung là Phạm Thị Bích Ng, sinh ngày 20/01/2014 và Phạm Minh Tr, sinh ngày 03/01/2017, hai con chung hiện do chị Lđang trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị Lvà anh Y đều đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay. Xét thấy con chung đang sinh sống và ổn định học tập tại nơi cư trú, cháu Ng có ý kiến xin được ở với mẹ, hiện chị L kinh doanh tự do có mức thu nhập từ 10.000.000 đồng/1 tháng, vì vậy cần giao 02 con chung cho chị Lđược trực tiếp nuôi dưỡng và chị Lkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]Về tài sản chung: Chị Lvà anh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[6]Về án phí: Chị Lphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]Về quyền kháng cáo: Chị Lvà anh Y có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Phạm Văn Y.

2/Về con chung: Xử giao 02 con chung Phạm Thị Bích Ng, sinh ngày 20/01/2014 và Phạm Minh Tr, sinh ngày 03/01/2017 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Y có quyền thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Chị Lvà anh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị Lphải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị Lđã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005780 ngày 03/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị Lcó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

tròn kể từ ngày tuyên án, anh Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-*VKSND tỉnh Thái Bình.*
-*TAND tỉnh Thái Bình.*
-*VKSND huyện Quỳnh Phụ.*
-*Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.*
-*UBND* xã Đ.
-*Người tham gia tố tụng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC